TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 578/2017/HS-PT
Ngày 08 - 11 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy

Các Thẩm phán: Ông Phan Thanh Tùng

Ông Trần Xuân Minh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Kim Nhi, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Hậu – Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 08 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 356/2016/TLPT-HS ngày 24 tháng 6 năm 2016 đối với bị cáo Nguyễn Thị H do có kháng cáo của bị cáo, những người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2016/HSST ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo kháng cáo, bị kháng cáo:

Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; Trú tại: đường C, khóm X, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Thợ may; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Văn H1 và bà Phạm Thị Th; Có chồng là ông Trương Hữu Ph (đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 134/2015/QĐST- HNGĐ ngày 17/7/2015); Bị cáo có 02 con (lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2006); Anh, chị, em ruột có 04 người (lớn nhất sinh năm 1965, nhỏ nhất sinh năm 1971).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/01/2015 và bị tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo: Luật sư Đỗ Hải B – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người bị hại có kháng cáo:

1. Trần Thị V, sinh năm 1964.

Trú tại: đường Ph2, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long.

2. Tăng Thị L, sinh năm 1941.

Trú tại: đường C, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long.

3. Nguyễn Kim T, sinh năm 1965.

Trú tại: đường Ph2, khóm X1, phường Y1, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long.

4. Trần Thị Khánh Ng, sinh năm 1971. (có mặt)

Trú tại: ấp L4 A, xã L5, huyện L6, tỉnh Vĩnh Long.

5. La Thanh V1, sinh năm 1961.

Trú tại: đường C, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long.

6. Nguyễn Thị H2, sinh năm 1967.

Trú tại: đường M2, phường Y2, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long.

7. Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1952. (vắng mặt)

Trú tại: đường Đ, khóm X1, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long.

8. Nguyễn Thị Phượng L1, sinh năm: 1969. (vắng mặt)

Trú tại: đường Đ, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long.

9. Văn Xuân H3, sinh năm 1964. (có mặt)

Trú tại: đường Ph3, khóm X, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long.

10. Văn Thị H4, sinh năm 1954. (có mặt)

Trú tại: ấp T1, xã T2, huyện L6, tỉnh Vĩnh Long.

11. Dương Thị Ph1, sinh năm 1959.

Trú tại: khóm X, phường Y3, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long.

12. La Huệ X, sinh năm 1967.

Trú tại: ấp Ph4 B, xã Ph5, huyện L6, tỉnh Vĩnh Long.

13. Trần Thị E, sinh năm 1952.

Trú tại: ấp Ph6 A, xã Ph5, huyện L6, tỉnh Vĩnh Long.

14. Đào Thị Ngọc E1, sinh năm 1951. (có mặt)

Trú tại: đường Ng1, khóm X2, Phường Y, thành phố V3, tỉnh vĩnh Long.

15. Mã Bích S, sinh năm 1966.

Trú tại: đường Ph3, khóm X, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long.

16. Trình Thị M, sinh năm 1976. (có mặt)

Trú tại: đường Đ, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long.

17. Trương Thị Kim O, sinh năm 1961.

Trú tại: đường Ph2, khóm X, phường Y1, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long.

18. Trương Thị L2, sinh năm 1964.

Trú tại: đường Ph2, khóm X, phường Y1, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long.

Bà Trương Thị Kim O và Trương Thị L2 ủy quyền cho bà Trần Thị Khánh Ng tham gia tố tụng.

19. Lê Thị A, sinh năm 1971. (vắng mặt)

Trú tại: đường C, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long.

20. Nguyễn Thị Thanh L3, sinh năm 1973.

Trú tại: đường Tr, khóm X3, phường Y4, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long.

21. Nguyễn Thị Tuyết M1, sinh năm 1967.

Trú tại: đường Ph2, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long.

Các ông bà Trần Thị V, Tăng Thị L, Nguyễn Kim T, La Thanh V1, Nguyễn Thị H2, Dương Thị Ph1, La Huệ X, Trần Thị E, Mã Bích S, Nguyễn Thị Thanh L3, Nguyễn Thị Tuyết M1 cùng ủy quyền cho bà Văn Thị H4 tham gia tố tụng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2012 đến tháng 4/2014, Nguyễn Thị H đứng ra làm chủ hụi và mở nhiều dây hụi như: hụi tháng, hụi nửa tháng, hụi tuần và hụi ngày. Hình thức chơi hụi là các hụi viên tham gia khui hụi tại nhà bị cáo bằng hình thức bỏ thăm kín. Sau đó, đầu thảo hụi mở từng thăm khui hụi ra công bố, hụi viên nào có giá kêu hụi cao hơn thì được hốt. Những hụi viên hốt hụi phải đóng lại cho đầu thảo hụi tiền huê hồng bằng ½ giá trị loại hụi khui.

Mỗi lần khui hụi, bị cáo thông báo cho những người tham gia chơi hụi đến nhà bị cáo để khui hụi, nhưng đa số các hụi viên rất ít khi tham gia khui hụi, một số người ghi thăm khui hụi rồi gửi cho bị cáo, một số người trực tiếp đi khui, còn lại đa số hụi viên không đi khui hụi nên không biết mặt nhau và cũng không biết địa chỉ cụ thể của các hụi viên cùng tham gia chơi hụi với mình hoặc có khi hụi viên đến khui thì bị cáo nói rằng đã khui hụi rồi. Có dây hụi bị cáo gửi danh sách hụi viên cho các hụi viên, nhưng không có địa chỉ, điện thoại của các hụi viên, đặc biệt là hụi tuần, hụi ngày bị cáo không ghi danh sách hụi viên, chỉ ghi phần hụi và tự kêu thăm hụi rồi báo cho các hụi viên đóng hụi. Vì muốn có tiền để tiêu xài cho bản thân và chi phí sinh hoạt gia đình, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của các hụi viên, bị cáo đã tự nghĩ ra các tên rồi đưa vào danh sách hụi viên, sau đó bị cáo ghi thăm hốt hụi dưới những tên do bị cáo nghĩ ra để chiếm đoạt tiền của các hụi viên khác. Ngoài ra, bị cáo còn mượn danh các hụi viên thật để hốt hụi không hỏi ý kiến của các hụi viên này để chiếm đoạt tiền của các hụi viên khác. Bị cáo thực hiện hành vi gian dối trong một thời gian dài để chiếm đoạt tiền của các hụi viên. Sau đó bị cáo không còn khả năng thanh toán, tuyên bố vỡ hụi. Bị cáo đã lập các dây hụi gồm: 15 dây hụi tháng, 05 dây nửa tháng, 75 dây hụi tuần và 01 dây hụi ngày cụ thể như sau:

Về 15 dây hụi tháng:

1. Dây hụi thứ 1: Loại hụi 1.000.000đ/tháng. Khui ngày 17/6/2013 dương lịch (ngày 10/5/2013 âm lịch). Có 18 phần, trong đó: 11 người tham gia 14 phần, bị cáo tham gia 01 phần, bị cáo ghi khống 03 phần do bị cáo tự đặt ra là H5 01 phần, Ng2 02 phần, sau đó bị cáo bỏ thăm hốt hụi dưới tên hụi viên khống như: H5, Ng2 làm cho các hụi viên khác tin thật mà đóng tiền vào. Dây hụi này khui được 11 lần, đến lần thứ 12 thì bể hụi, trong đó: hụi viên hốt 05 lần, bị cáo hốt thật 01 lần, bị cáo dùng tên khống hốt 03 lần và mượn danh hụi viên như: Nguyễn Thị Thanh Th1, Thái Thị H6 kêu khống hốt 02 lần. Cụ thể: Bị cáo lấy tên khống kêu khống hốt lần 1, 3, 8 và mượn danh hụi viên khống hốt lần 9, 11. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt vừa hốt khống, vừa mượn danh là: 52.500.000 đồng.

2. Dây hụi thứ 2: *Loại hụi 1.000.000đ/tháng. Khui ngày 21/12/2012 dương lịch (ngày 09/11/2012 âm lịch).* Có 18 phần, trong đó: 13 người tham gia 14 phần, bị cáo tham gia 01 phần, bị cáo ghi khống 03 phần do bị cáo tự đặt ra là Nh BX 01 phần, H7 01 phần, H8 01 phần, sau đó bị cáo bỏ thăm hốt hụi dưới tên hụi viên khống như: Nh BX, H7, H8 làm cho các hụi viên khác tin thật mà đóng tiền vào. Hụi khui được 17 lần, đến lần thứ 18 thì bể hụi. Trong đó: hụi viên hốt 06 lần, bị cáo hốt thật 01 lần, bị cáo dùng tên khống hốt 03 phần và mượn danh hụi viên kêu khống hốt 07 phần gồm: Trần Thị Cẩm V4 02 phần, Bùi Thị H9, Đào Thị Ngọc E1, Lê Thị Phát Ng, Trương Thị Kim O, Trương Thị L2. Cụ thể: Bị cáo lấy tên khống kêu khống hốt lần 1, 2, 3 và mượn danh hụi viên hốt khống 7 phần gồm lần 9, 10, 11, 12, 13, 16, 17. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt vừa hốt khống, vừa mượn danh là: 114.930.000 đồng.

3. Dây hụi thứ 3: Loại hụi 1.000.000đ/tháng. Khui ngày 06/3/2013 dương lịch (ngày 25/01/2013 âm lịch). Có 18 phần, trong đó: 10 người tham gia 11 phần, bị cáo tham gia 02 phần, bị cáo ghi khống 05 phần do bị cáo tự đặt ra là H10 01 phần, Ng2 02 phần và V5 02 phần, sau đó bị cáo bỏ thăm hốt hụi dưới tên hụi viên khống như: H10, Ng2, V5 làm cho các hụi viên khác tin thật mà đóng tiền vào. Hụi khui được 14 lần, đến lần thứ 15 thì bể hụi. Trong đó: hụi viên hốt 04 lần, bị cáo hốt thật 01 lần, bị cáo dùng tên khống hốt 05 phần và mượn danh hụi viên kêu khống hốt 04 phần gồm: Trương Thị L2, Trương Thị Kim O, Đào Thị Ngọc E1, Trần Thị Khánh Ng. Cụ thể: Bị cáo lấy tên khống kêu khống hốt lần 1, 2, 4, 5, 9 và mượn danh hụi viên hốt khống các lần 7, 10, 11, 12. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hụi này vừa hốt khống, vừa mượn danh là: 79.395.000 đồng.

4. Dây hụi thứ 4: Loại hụi 1.000.000đ/tháng. Khui ngày 16/12/2012 dương lịch ngày (ngày 04/11/2012 âm lịch) (Có trong quyển sổ KX số 11). Có 17 phần. Trong đó: 12 người tham gia 14 phần, bị cáo tham gia 01 phần, bị cáo ghi khống 02 phần do bị cáo tự đặt ra là H5 01 phần, Ng3 01 phần, sau đó bị cáo bỏ thăm hốt hụi dưới tên hụi viên khống như: H5, Ng3 làm cho các hụi viên khác tin thật mà đóng tiền vào. Hụi khui được 17 lần, đến lần thứ 18 thì bể hụi. Trong đó: Hụi viên hốt 10 phần, bị cáo hốt thật 01 lần, bị cáo dùng tên khống hốt 02 phần và mượn danh hụi viên hốt khống 04 phần gồm: Trương Thị Kim O, Trương Thị L2, Trần Thị V, Lê Thị Hồng Ng4, Cụ thể: Bị cáo lấy tên khống kêu khống hốt lần 1, 2 và mượn danh hụi viên hốt các lần 9, 12, 15, 16. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây này vừa hốt khống, vừa mượn danh là: 72.920.000 đồng.

5. Dây hụi thứ 5: Loại hụi 1.000.000đ/tháng. Khui ngày 31/12/2012 dương lịch (ngày 07/12/2012 âm lịch). Có 17 phần, trong đó: 09 người tham gia 10 phần, bị cáo tham gia 02 phần, bị cáo ghi khống 05 phần do bị cáo tự nghĩ ra là Nh BX 01 phần, H5 02 phần, H8 02 phần, sau đó bị cáo bỏ thăm hốt hụi dưới tên hụi viên khống như: Nh BX, H5, H8 làm cho các hụi viên khác tin thật mà đóng tiền vào. Hụi khui được 17 lần. Trong đó: hụi viên hốt 05 lần, bị cáo hốt thật 02 lần, bị cáo dùng tên khống hốt 05 phần và bị cáo lấy tên hụi viên kêu khống hốt 05 phần gồm: Nguyễn Thị Thanh L3, Nguyễn Thị H2, Văn Xuân H3, Nguyễn Thị Tuyết M1, Trần Thị V. Cụ thể là: Bị cáo lấy tên khống kêu khống hốt lần 1, 4, 6, 10, 11 và mượn danh hụi viên hốt khống 05 phần 12, 13, 14, 15, 16, để chiếm đoạt với tổng số tiền là: 83.400.000 đồng.

6. Dây hụi thứ 6: Loại hụi 1.000.000đ/tháng. Khui ngày 05/01/2013 dương lịch (nhằm ngày 12/12/2012 âm lịch). Có 18 phần, trong đó: 10 người tham gia 10 phần, bị cáo tham gia 02 phần, bị cáo ghi khống 06 phần do bị cáo tự nghĩ ra là Ch 01 phần, H8 02 phần, H10 01 phần, S1 trái cây 01 phần, Kh 01 phần, sau đó bị cáo bỏ thăm hốt hụi dưới tên hụi viên khống như sau: Ch, H8, H10, S1 trái cây, Kh làm cho các hụi viên khác tin thật mà đóng tiền vào. Hụi khui được 16 lần, đến lần thứ 17 thì bể hụi. Trong đó: hụi viên hốt 07 lần, bị cáo dùng tên khống hốt 06 phần và bị cáo mượn danh các hụi viên hốt 03 phần gồm Trương Thị L2, Trương Thị Kim O, Văn Thị H4. Cụ thể là: Bị cáo lấy tên khống kêu khống hốt các lần 2, 3, 4, 5, 6, 9 và bị cáo mượn danh hụi viên hốt các lần 12, 13, 16 để chiếm đoạt với tổng số tiền là: 66.610.000 đồng.

7. Dây hụi thứ 7: Loại hụi 1.000.000đ/tháng. Khui ngày 19/5/2013 dương lịch (nhằm ngày 10/4/2013 âm lịch). Có 18 phần, trong đó: 12 người tham gia 14 phần, bị cáo tham gia 01 phần, bị cáo ghi khống 03 phần do bị cáo tự nghĩ ra là Ng2 01 phần, H5 01 phần, Ch1 cửa sắt 01 phần, sau đó bị cáo bỏ thăm hốt hụi dưới tên hụi viên khống như sau: Ng2, H5, Ch1 cửa sắt làm cho các hụi viên khác tin thật mà đóng tiền vào. Hụi khui được 12 lần, đến lần thứ 13 thì bể hụi. Trong đó: hụi viên hốt 03 phần, bị cáo hốt thật 01 phần, bị cáo dùng tên khống hốt 03 phần và bị cáo mượn danh hụi viên hốt 05 phần gồm: Huỳnh Thị Ng4, Trần Thị D, La Xuân H4, Bùi Thị N1. Cụ thể là: Bị cáo lấy tên khống kêu khống hốt các lần 1, 3, 5 và lấy tên của hụi viên chơi thật kêu khống hốt các lần: 4, 6, 7, 9, 10 để chiếm đoạt với tổng số tiền là: 88.025.000 đồng.

8. Dây hụi thứ 8: Loại hụi: 1.000.000đ/tháng. Khui ngày 12/02/2014 dương lịch (nhằm ngày 13/01/2014 âm lịch). Có 04 phần, trong đó: 04 người tham gia 04 phần, bị cáo không tham gia chơi, bị cáo không có ghi khống. Hụi khui được 03 lần. Cả 3 lần khui là do bị cáo đưa ra thông tin là có người hốt hụi để 04 hụi viên trên đóng tiền vào. Số tiền bị cáo đã chiếm đoạt là: 8.930.000 đồng.

9. Dây hụi thứ 9: Loại hụi 1.000.000đ/tháng. Khui ngày 17/11/2013 dương lịch (nhằm ngày 15/10/2013). Có 18 phần, trong đó: 10 người tham gia 11 phần, bị cáo tham gia 02 phần, bị cáo ghi khống 05 phần do bị cáo tự nghĩ ra là H5 02 phần, Nh 01 phần, H8 01 phần, Ng2 01 phần, sau đó bị cáo bỏ thăm hốt hụi dưới tên hụi viên khống như sau: Ng2, H5, Nh, H8 làm cho các hụi viên khác tin thật mà đóng tiền vào. Hụi khui được 05 lần, đến lần thứ 6 thì bể hụi. Trong đó: hụi viên không có hốt, bị cáo dùng tên khống hốt 04 phần và bị cáo lấy tên hụi viên hốt khống 01

phần là Nguyễn Thị Thu Ng5. Cụ thể là: Bị cáo lấy tên khống kêu khống hốt các lần 1, 2, 3, 4 và bị cáo mượn danh hụi viên hốt lần 05. Số tiền bị cáo chiếm đoạt vừa hốt khống, vừa mượn danh là: 44.340.000 đồng.

10. Dây hụi thứ 10: Loại hụi 1.000.000đ/tháng. Khui ngày 04/11/2013 dương lịch (nhằm ngày 02/10/2013 âm lịch). Có 18 phần, trong đó: 07 người tham gia 10 phần, bị cáo tham gia 01 phần, bị cáo ghi khống 07 phần do bị cáo tự nghĩ ra là H5 01 phần, Nh1 02 phần, Hồng Ng6 01 phần, chị B1 01 phần, Anh Ph7 02 phần, sau đó bị cáo bỏ thăm hốt hụi dưới tên hụi viên khống như sau: H5, Nh1, Ng3, B1, Ph7 làm cho các hụi viên khác tin thật mà đóng tiền vào. Hụi khui được 06 lần, đến lần thứ 7 thì bể hụi. Trong đó: hụi viên hốt 02 phần, bị cáo dùng tên khống hốt 04 phần. Cụ thể là: Bị cáo lấy tên khống hốt ở các lần 1, 3, 5, 6. Tổng số tiền bị cáo đã chiếm đoạt do hốt khống là: 30.270.000 đồng.

11. Dây hụi thứ 11: Loại hụi 500.000đ/tháng. Khui ngày 06/3/2013 dương lịch (nhằm ngày 25/01/2013 âm lịch). Có 18 phần, trong đó: 12 người tham gia 14 phần, bị cáo ghi khống 04 phần do bị cáo tự nghĩ ra là Ng3 01 phần, H5 02 phần, Ngọc H 01 phần, sau đó bị cáo bỏ thăm hốt hụi dưới tên hụi viên khống như sau: H5, Ng3, Ngọc H làm cho các hụi viên khác tin thật mà đóng tiền vào. Hụi khui được 15 lần, đến lần thứ 16 thì bể hụi. Trong đó: hụi viên hốt 05 phần, bị cáo dùng tên khống hốt 04 phần và bị cáo lấy tên hụi viên kêu khống hốt 06 phần gồm Trương Thị Kim O, Trương Thị L2, Trương Minh Ch2, Nguyễn Thị Thanh L3, Nguyễn Thị H2. Cụ thể là: Bị cáo lấy tên khống kêu khống hốt các lần 1, 2, 4, 6 và bị cáo mượn danh các hụi viên khác hốt các lần 7, 8, 9, 12, 13, 14. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hụi này vừa hốt khống, vừa chiếm đoạt là: 57.585.000 đồng.

12. Dây hụi thứ 12: Loại hụi 500.000đ/tháng. Khui ngày 06/10/2013 dương lịch (nhằm ngày 02/9/2013 âm lịch). Có 18 phần, trong đó: 9 người tham gia 11 phần, bị cáo tham gia 02 phần, bị cáo ghi khống 05 phần do bị cáo tự nghĩ ra là H10 BX 01 phần, H5 02 phần, Ng3 01 phần, H8 01 phần, sau đó bị cáo bỏ thăm hốt hụi dưới tên hụi viên khống như sau: H5, Ng3, H10 BX, H8 làm cho các hụi viên khác tin thật mà đóng tiền vào. Hụi khui được 07 lần, đến lần thứ 8 thì bể hụi. Trong đó: hụi viên hốt 04 phần, bị cáo hốt thật 01 phần, bị cáo dùng tên khống hốt 02 phần. Cụ thể là: Bị cáo lấy tên khống kêu khống hốt các lần 1, 2. Số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hụi này do hốt khống là: 8.580.000 đồng.

13. Dây hụi thứ 13: Loại hụi 1.000.000đ/tháng. Khui ngày 26/01/2014 dương lịch (nhằm ngày 15/12/2013 âm lịch). Có 18 phần, trong đó: 11 người tham gia 13 phần, bị cáo tham gia 01 phần, bị cáo ghi khống 04 phần do bị cáo tự nghĩ ra là Nh BX 01 phần, H5 02 phần, Ng3 01 phần, sau đó bị cáo bỏ thăm hốt hụi dưới tên hụi viên khống như sau: H5, Ng3, Nh BX làm cho các hụi viên khác tin thật mà đóng tiền vào. Hụi khui được 05 lần, đến lần thứ 6 thì bể hụi. Trong đó: hụi viên hốt 02 phần, bị cáo dùng tên khống hốt 03 phần. Cụ thể là: Bị cáo lấy tên khống kêu khống hốt các lần 2, 4, 5. Số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hụi này là: 20.400.000 đồng.

14. Dây hụi thứ 14: Loại hụi 1.000.000đ/tháng. Khui ngày 31/01/2013 dương lịch (nhằm ngày 20/12/2013 âm lịch). Có 18 phần, trong đó: 08 người tham

gia 09 phần, bị cáo tham gia 02 phần, bị cáo ghi khống 07 phần do bị cáo tự nghĩ ra là M1 02 phần, Dì T3 02 phần, Thảo V6 01 phần, L7 01 phần, H8 01 phần, sau đó bị cáo bỏ thăm hốt hụi dưới tên hụi viên khống như sau: M1, Dì T3, Thảo V6, L7, H8 làm cho các hụi viên khác tin thật mà đóng tiền vào. Hụi khui được 03 lần, đến lần thứ 4 thì bể hụi. Trong đó: bị cáo dùng tên khống hốt 01phần, bị cáo mượn danh hụi viên hốt 02 phần gồm: Đào Thị Ngọc E1, Đặng Thị Kim Th2. Cụ thể là: Bị cáo lấy tên khống kêu khống hốt lần 01 và mượn danh hụi viên hốt lần 2, 3. Số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hụi này vừa hốt khống, vừa mượn danh là: 17.935.000 đồng.

15. Dây hụi thứ 15: Loại hụi 1.000.000đ/tháng. Khui ngày 04/9/2013 dương lịch (nhằm ngày 29/7/2013 âm lịch). Có 18 phần, trong đó: 15 người tham gia 15 phần, bị cáo ghi khống 03 phần do bị cáo tự nghĩ ra là H5 01 phần, Ng3 02 phần, sau đó bị cáo bỏ thăm hốt hụi dưới tên hụi viên khống như sau: H5, Ng3 làm cho các hụi viên khác tin thật mà đóng tiền vào. Hụi khui được 08 lần, đến lần thứ 9 thì bể hụi. Trong đó: hụi viên hốt 04 phần, bị cáo dùng tên khống hốt 03 phần và mượn danh hụi viên hốt 01 phần là Đào Thị Ngọc E1. Cụ thể là: Bị cáo lấy tên khống kêu khống hốt các lần 1, 2, 7 và mượn danh hụi viên hốt lần 08. Số tiền bị cáo chiếm đoạt vừa hốt khống, vừa mượn danh là: 44. 910.000 đồng.

Trong 15 dây hụi tháng, bị cáo đã 92 lần dùng tên khống và mượn danh hụi viên chơi thật để hốt khống và đã chiếm đoạt tổng số tiền là: 790.730.000 đồng.

Về 05 dây hụi nửa tháng:

1. Dây hụi thứ 1: Loại hụi 1.000.000đ/nửa tháng. Khui ngày 07/6/2013 dương lịch (nhằm ngày 29/4/2013 âm lịch). Mỗi tháng kêu 2 lần (15 - 29). Có 24 phần, trong đó: 12 người tham gia 16 phần, bị cáo tham gia 02 phần, bị cáo ghi khống 06 phần do bị cáo tự nghĩ ra là H10 01 phần, H5 BX 02 phần, Th3 01 phần, Ph8 rau cải 01 phần, S2 01 phần, sau đó bị cáo bỏ thăm hốt hụi dưới tên hụi viên khống như sau: H10, H5 BX, Th3, Ph8 rau cải, S2 làm cho các hụi viên khác tin thật mà đóng tiền vào. Hụi khui được 22 lần, đến lần thứ 23 thì bể hụi. Trong đó: hụi viên hốt 05 phần, bị cáo hốt thật 02 lần, bị cáo dùng tên khống hốt 06 phần và mượn danh hốt khống 09 phần gồm: Đào Thị Ngọc E1 02 phần, Nguyễn Thị Kh1 03 phần, Nguyễn Thị Thanh L3, Trương Thị L2, Văn Thị H4, Trương Thị Kim O. Cụ thể là: Bị cáo lấy tên khống kêu khống hốt các lần 3, 5, 8, 13, 14, 20 và mượn danh các hụi viên hốt các lần 2, 4, 7, 10, 11, 12, 16, 17, 18. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt vừa hốt khống, vừa mượn danh là: 184.025.000 đồng.

2. Dây hụi thứ 2: Loại hụi 1.000.000đ/ nửa tháng. Khui ngày 29/10/2013 dương lịch (nhằm ngày 25/9/2013 âm lịch), mỗi tháng khui 2 lần (25 – 10). Có 24 phần, trong đó: 10 người tham gia 11 phần, bị cáo tham gia 02 phần, bị cáo ghi khống 11 phần do bị cáo tự nghĩ ra tên và lấy tên bạn bị cáo để ghi khống là H8 02 phần, H5 01 phần, H10 BX 02 phần, T4 BX 01 phần, Ng7 01phần, V5 01 phần, Th3 MT 01 phần, Ng3 01 phần, Nh BX 01 phần, sau đó bị cáo bỏ thăm hốt hụi dưới tên hụi viên khống như sau: H8, H5, H10 BX, T4 BX, Ng7, V5, Th3 MT, Ng3, Nh làm cho các hụi viên khác tin thật mà đóng tiền vào. Hụi khui được 11 lần, đến lần thứ 12 thì bể hụi. Trong đó: Hụi viên hốt 02 lần, bị cáo dùng tên khống hốt khống 09 lần. Cụ thể là: Bị cáo dùng tên khống hốt hụi ở các lần 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8,

10, 11. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt do hốt khống trong dây hụi này là: 77.150.000 đồng.

3. Dây hụi thứ 3: Loại hụi 1.000.000đ/nửa tháng. Khui ngày 04/8/2013 dương lịch (nhằm ngày 28/6/2013 âm lịch), mỗi tháng khui 02 lần (13 – 28). Có 24 phần, trong đó: 12 người tham gia 13 phần, bị cáo tham gia 02 phần, bị cáo ghi khống 09 phần do bị cáo tự nghĩ ra tên và lấy tên của bạn bị cáo để ghi khống là H8 02 phần, H5 02 phần, V5 BX 01 phần, Ng3 02 phần, Ch3 rau cải 01 phần, Chị 3 T5 01 phần, sau đó bị cáo bỏ thăm hốt hụi dưới tên hụi viên khống như sau: H8, H5, V5 BX, Ng3, Ch3 rau cải, Chị 3 T5 làm cho các hụi viên khác tin thật mà đóng tiền vào. Hụi khui được 16 lần, đến lần thứ 17 thì bể hụi. Trong đó: Hụi viên hốt 05 lần, bị cáo hốt thật 02 phần, bị cáo dùng tên khống hốt khống 08 lần và mượn danh hụi viên hốt 01 lần là Đào Thị Ngọc E1. Cụ thể là: Bị cáo dùng tên khống hốt ở các lần 1, 2, 3, 4, 8, 9, 13, 15 và mượn danh hụi viên hốt lần 14. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt vừa hốt khống, vừa mượn danh là: 95.750.000 đồng.

4. Dây hụi thứ 4: Loại hụi: 1.000.000đ/nửa tháng. Khui ngày 20/01/2014 dương lịch (nhằm ngày 20/12/2013 âm lịch), mỗi tháng khui 02 lần (20 – 04). Có 24 phần, 9 người tham gia 12 phần, bị cáo tham gia 2 phần, bị cáo ghi khống 10 phần do bị cáo tự nghĩ ra là H8 02 phần, M2 TH 01 phần, L7 TH 01 phần, Ng8 BX 01 phần, Thảo V6 01 phần, Chị H11 02 phần, Chị B2 VL 01 phần, Nh BX 01 phần, sau đó bị cáo bỏ thăm hốt hụi dưới tên hụi viên khống như sau: H8 02 phần, M2 TH, L7 TH, Ng8 BX, Thảo V6, Chị H11, Chị B2 VL, Nh BX làm cho các hụi viên khác tin thật mà đóng tiền vào. Hụi khui được 5 lần, đến lần thứ 6 thì bể hụi. Trong đó: Hụi viên hốt 01 lần, bị cáo dùng tên khống hốt khống 03 lần, mượn danh hụi viên hốt 01 lần là Đào Thị Ngọc E1. Cụ thể là: Bị cáo dùng tên khống hốt khống ở các lần 1, 2, 4 và mượn danh hụi viên hốt lần 3. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt vừa hốt khống, vừa mượn danh là: 36.960.000 đồng.

5. Dây hụi thứ 5: Loại hụi 1.000.000đ/nửa tháng. Khui ngày 28/4/2013 dương lịch (nhằm ngày 1T12/2013 âm lịch), mỗi tháng khui 02 lần (02 - 18). Có 24 phần, 16 người tham gia 19 phần, bị cáo tham gia 02 phần, bị cáo ghi khống 03 phần do bị cáo tự nghĩ ra là Ng8 BX 02 phần, Hồng Th4 01 phần, sau đó bị cáo bỏ thăm hốt hụi dưới tên hụi viên khống như sau: Ng8 BX, Hồng Th4 làm cho các hụi viên khác tin thật mà đóng tiền vào. Hụi khui được 24 lần. Trong đó: Hụi viên hốt 13 lần, bị cáo hốt thật 02 lần, bị cáo dùng tên khống hốt 03 lần và mượn danh hụi viên hốt 06 lần gồm: Nguyễn Thị Kh1 02 phần, Trương Thị Kim O, Đào Thị Ngọc E1, Trình Thị M, Nguyễn Thị Tuyết M1. Cụ thể là: Bị cáo dùng tên khống hốt ở các lần 2, 3, 6 và mượn danh hụi viên hốt ở các lần 9, 10, 14, 19, 22, 23. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt vừa hốt khống, vừa mượn danh là: 146.305.000 đồng.

Trong 05 dây hụi nửa tháng, bị cáo đã 46 lần dùng tên khống và mượn danh hụi viên có chơi thật để hốt khống và đã chiếm đoạt tổng số tiền là: 540.190.000 đồng.

Về các dây hụi tuần:

Loại hụi 100.000đ/tuần. Bắt đầu khui từ 14/3/2013 dương lịch (nhằm ngày 03/2/2013 âm lịch) đến ngày 09/2/2014 dương lịch (nhằm ngày 10/01/2014 âm lịch).

Trong thời gian này bị cáo đã mở ra 75 dây hụi tuần, mỗi dây có từ 25 phần đến 51 phần với 1.096 phần hụi, bị cáo không có tham gia, cũng không ghi khống các dây hụi tuần và không mở sổ ghi danh sách hụi viên tham gia. Qua công tác kiểm tra thực tế thì không có dây hụi nào đủ số lượng người tham gia như bị cáo thông tin cho các hụi viên, các hụi viên tham gia đã đóng tiền hụi sống cho bị cáo nhưng bị cáo không đưa cho các hụi viên hốt hụi mà bị cáo chiếm đoạt tổng số tiền các hụi viên đóng là: 1.300.895.000 đồng (Một tỷ, ba trăm triệu, tám trăm chín mươi lăm ngàn đồng). (Bảng kê từ bút lục số 1021 – 1095).

Về dây hụi ngày:

Loại hụi 100.000đ/ngày. Khui ngày 26/02/2014 dương lịch (nhằm ngày 27/01/2014 dương lịch).

Có 01 dây hụi ngày với 50 phần, 01 người tham gia là Đào Thị Ngọc E1. Đối với dây hụi này bị cáo không mở ghi danh sách hụi viên tham gia, chỉ thông báo là có nhiều hụi viên tham gia, nhưng trên thực tế thì chỉ có một hụi viên tham gia. Bị cáo đã chiếm đoạt số tiền là: 13.500.000 đồng (Bút lục 1096).

Như vậy trong 15 dây hụi tháng, 05 dây hụi nửa tháng, 75 dây hụi tuần, 01 dây hụi ngày bị cáo đã hốt khống, mượn danh chiếm đoạt với tổng số tiền là: 2.645.315.000 đồng (Hai tỷ, sáu trăm bốn mươi lăm triệu, ba trăm mười lăm ngàn đồng).

Những hụi viên sau đây không yêu cầu xử lý hình sự, dân sự:

Có 14 hụi viên với tổng số tiền là: 57.185.000 đồng (Năm mươi bảy triệu một trăm tám mươi lăm ngàn đồng).

1. Nguyễn Ngọc T5, địa chỉ: đường Đ, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 2.850.000 đồng.

2. Nguyễn Thị Tuyết H12, địa chỉ: đường Đ, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 2.555.000 đồng.

3. Nguyễn Thị M4, địa chỉ: đường Đ, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 2.555.000 đồng.

4. Nguyễn Thị Kim V7, địa chỉ: đường Ph2, khóm X1, phường Y1, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 1.210.000 đồng.

5. Nguyễn Thị Bích Th5, địa chỉ: khóm X3, phường Y1, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 3.010.000 đồng.

6. Đặng Thị Tuyết M5, địa chỉ: đường Ng1, khóm X2, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 1.440.000 đồng.

7. Trương Thị Mỹ L8, địa chỉ: ấp T6, xã L9, huyện L6, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 2.505.000 đồng.

8. Huỳnh Thị Minh Th6, địa chỉ: đường C, khóm X, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 1.305.000 đồng.

9. Trần Thị Th7, địa chỉ: đường Ph2, khóm X, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 5.040.000 đồng.

10. Bùi Thị N1, địa chỉ: khóm X, đường M6, phường Y1, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 3.560.000 đồng.

11. Lê Thị Phát Ng, địa chỉ: đường C, khóm X, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 21.720.000 đồng.

12. Bùi Thị H9, địa chỉ: đường C, khóm X, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 4.160.000 đồng.

13. Võ Thị Kiều Ng9, địa chỉ: đường C, khóm X, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 4.395.000 đồng.

14. Phạm Thị Ng10, địa chỉ: ấp Ph10 A, xã Ph5, huyện L6, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 880.000 đồng.

*Những hụi viên bị cáo đã trả nợ xong**:***

Có 06 hụi viên với tổng số tiền là: 32.685.000 đồng (Ba mươi hai triệu sáu trăm tám mươi lăm ngàn đồng).

1. Đào Thị Hồng Nh2, địa chỉ: khóm X1, phường Y2, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 6.000.000 đồng.

2. Nguyễn Ngọc Ph10, địa chỉ: đường L10, khóm H13, phường Y5, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 2.670.000 đồng.

3. Lê Thị Tuyết V8, địa chỉ: đường Đ, khóm X1, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 14.800.000 đồng.

4. Nguyễn Thị Kim H14, địa chỉ: đường Đ, khóm X1, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 4.035.000 đồng.

5. Trương Thị H15, địa chỉ: ấp PhB, xã Ph11, huyện L6, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 555.000 đồng.

6. Nguyễn Thị Thu L11, địa chỉ: đường C, khóm X, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 4.625.000 đồng.

Những hụi viên nợ bị cáo, bị cáo yêu cầu trả: Có 13 hụi viên với tổng số tiền là: 59.225.000 đồng (Năm mươi chín triệu hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

1. Thạch Thị B3, địa chỉ: đường C, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 3.580.000 đồng.

2. Đỗ Thị Minh Ng11, địa chỉ: đường Đ, khóm X1, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 7.450.000 đồng.

3. Nguyễn Văn Ch4, địa chỉ: ấp T7, xã T2, huyện L6, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 10.400.000 đồng.

4. Hồ Kim Ch5, địa chỉ: đường C, khóm X, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 1.970.000 đồng.

5. Huỳnh Thị Kim Ph12, địa chỉ: đường Ng1, khóm X4, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 5.620.000 đồng.

6. Trần Thị M7, địa chỉ: ấp Ph13 B, xã L5, huyện L6, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 1.495.000 đồng.

7. Nguyễn Thị H16, địa chỉ: ấp V9, xã T8, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 5.210.000 đồng.

8. Lê Thị M8, địa chỉ: đường H17, khóm X4, phường Y6, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 9.175.000 đồng.

9. Đặng Thị Thúy L12, địa chỉ: đường Ng1, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 430.000 đồng.

10. Nguyễn Thị Bé B4, địa chỉ: đường Đ, khóm X1, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 3.930.000 đồng.

11. Nguyễn Thị H18, địa chỉ: khóm X5, thị trấn L6, huyện L6, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 5.160.000 đồng.

12. Nguyễn Thanh T9, địa chỉ: Tổ X4, ấp Ph14, xã Ph15, huyện T10, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 3.675.000 đồng.

13. Nguyễn Ngọc S3, địa chỉ: đường Ph16, khóm X, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 1.130.000 đồng.

Trong số tiền chiếm đoạt bị cáo có cho Huỳnh Minh H19 công tác tại phòng PA 88 CAVL vay số tiền 35.000.000 đồng.

Về bồi thường thiệt hại: Có 46 hụi viên yêu cầu bị cáo trả tiền gốc, không tính lãi với tổng số tiền là: 2.660.715.000 đồng:

1. Trần Ngọc H4, địa chỉ: đường C, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 5.980.000 đồng.

2. Trần Thị V, địa chỉ: đường Ph2, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 44.940.000 đồng (Trong đó có nợ cũ 20.000.000 đồng).

3. Tăng Thị L, địa chỉ: đường C, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 5.540.000 đồng.

4. Nguyễn Kim T, địa chỉ: khóm X1, Ph2, phường Y1, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 9.510.000 đồng.

5. Trần Thị Khánh Ng, địa chỉ: ấp L4 A, xã L5, huyện L6, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 313.084.000 đồng (Trong đó nợ cũ 28.500.000 đồng).

6. La Thanh V1, địa chỉ: đường C, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 5.950.000 đồng.

7. Trần Thị Bé T11, địa chỉ: đường C, Phường Y, thành phố V3, tinh Vĩnh Long, số tiền: 27.100.000 đồng.

8. Nguyễn Thị H2, địa chỉ: đường M2, phường Y2, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 62.000.000 đồng.

9. Nguyễn Thị U, địa chỉ: đường Ng12, phường Y6, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 17.930.000 đồng.

10. Nguyễn Thị Thanh Th1, địa chỉ: đường T12, khóm X4, phường Y2, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 10.740.000 đồng.

11. Trần Thị Nh3, địa chỉ: đường C,khóm X, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 10.560.000 đồng.

12. Đặng Thị Kim Th2, địa chỉ: đường Ng13, khóm X, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 55.160.000 đồng.

13. Nguyễn Thị Kim N, địa chỉ: đường Đ, khóm X1, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vinh Long, số tiền: 10.723.000 đồng.

14. Nguyễn Thị Phượng L1, địa chỉ: đường Đ, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 10.050.000 đồng.

15. Nguyễn Thị H16, địa chỉ: đường Ph16, khóm X, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 9.735.000 đồng.

16. Nguyễn Thị Th8, địa chỉ: đường Ng12, khóm X1, phường Y6, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 3.145.000 đồng.

17. Nguyễn Thị Xuân M9, địa chỉ: khóm X3, phường Y1, thành phố V3, tỉnh vĩnh Long, số tiền: 27.320.000 đồng.

18. Nguyễn Thị Thu Th9, địa chỉ: đường Ng1, khóm X1, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 20.190.000 đồng.

19. Nguyễn Thị L13, địa chỉ: đường M6, khóm X2, phường Y1, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 8.855.000 đồng.

20. Nguyễn Thị Thu Ng5, địa chỉ: ấp L4, xã L5, huyện L6, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 6.760.000 đồng.

21. Trương Minh Ch2, địa chỉ: đường Đ, khóm X3, Phường Y, thành phố V3, tỉnh vĩnh Long, số tiền: 7.575.000 đồng.

22. Văn Xuân H3, địa chỉ: đường Ph3, khóm X, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 236.200.000 đồng (Trong đó nợ cũ 24.060.000 đồng).

23. Nguyễn Thị Kh2, địa chỉ: đường Ph2, khóm X, phường Y1, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 168.610.000 đồng.

24. Văn Thị H4, địa chỉ: ấp T1, xã T2, huyện L6, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 554.070.000 đồng (Trong đó nợ cũ 38.500.000 đồng).

25. Dương Thị Ph1, địa chỉ: khóm X, phường Y3, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 34.960.000 đồng.

26. Huỳnh Thị Ng4, địa chỉ: ấp T13, xã T8, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 31.935.000 đồng.

27. La Huệ X, địa chỉ: ấp Ph4 B, xã Ph5, huyện L6, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 27.015.000 đồng.

28. Phạm Thị Th10, địa chỉ: D11, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 2.260.000 đồng.

29. Trần Thị E, địa chỉ: ấp Ph6 A, xã Ph5, huyện L6, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 31.030.000 đồng.

30. Trần Thị D, địa chỉ: ấp A1, xã A2, huyện L6, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 5.900.000 đồng.

31. Trần Thị Cẩm V4, địa chỉ: ấp Ph6 B, xã Ph5, huyện L6, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 22.123.000 đồng.

32. Bùi Thị L14, địa chỉ: khóm X, phường Y1, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 3.700.000 đồng.

33. Đào Thị Ngọc E1, địa chỉ: đường Ng1, khóm X2, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 186.180.000 đồng.

34. Mã Bích S, địa chỉ: Ph3, khóm X, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 73.090.000 đồng.

35. Bùi Thị C1, địa chỉ: khóm X3, phường Y1, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 8.805.000 đồng.

36. Trình Thị M, địa chỉ: đường Đ, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 41.145.000 đồng.

37. Trương Thị Kim O, địa chỉ: đường Ph2, khóm X, phường Y1, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 94.455.000 đồng.

38. Trương Thị L2, địa chỉ: đường Ph2, khóm X, phường Y1, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 90.610.000 đồng.

39. Lê Thị A, địa chỉ: đường C, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 10.715.000 đồng.

40. Phùng Ngọc Tr1, địa chỉ: đường Ng13, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 1.735.000 đồng.

41. Ngô Thị Cẩm L15, địa chỉ: đường C, khóm X, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 19.370.000 đồng.

42. Vũ Thị Ph17, địa chỉ: đường Ng1, khóm X4, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 5.830.000 đồng.

43. Nguyễn Thị Thanh L3, địa chỉ: đường Tr, khóm X3, phường Y4, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 111.725.000 đồng.

44. Nguyễn Thị Ph18, địa chỉ: khóm X, phường Y1, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 20.120.000 đồng.

45. Nguyễn Thị Tuyết M1, địa chỉ: đường Ph2, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 136.065.000 đồng.

46. Lê Thị Hồng Ng4, địa chỉ: đường C, phường 8, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 70.220.000 đồng.

Tổng cộng có 84 hụi viên tham gia chơi hụi, trong đó:

- Có 46 hụi viên yêu cầu bị cáo thanh toán: 2.660.715.000 đồng.

- Số tiền bị cáo đã trả xong cho 02 hụi viên là: 23.290.000 đồng.

- Số tiền 14 hụi viên cho bị cáo không yêu cầu trả là: 57.185.000 đồng.

- Có 13 hụi viên bị cáo yêu cầu trả cho bị cáo với tổng số tiền là: 59.225.000 đồng.

Trong quá trình chờ xét xử bà Trương Thị Thu H20 là em chồng của bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả thay cho bị cáo số tiền là: 30.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2016/HS-ST ngày 10/5/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139, điểm p, b khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ Luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 15 (Mười lăm) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/01/2015.

Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 479 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị H và ông Trương Hữu Ph có trách nhiệm trả cho các hụi viên như sau:

1. Trần Ngọc H4, địa chỉ: số đường C, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 5.980.000 đồng (Năm triệu chín trăm tám mươi ngàn đồng).

2. Trần Thị V, địa chỉ: đường Ph2, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 44.940.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu chín trăm bốn mươi ngàn đồng) (Trong đó có nợ cũ 20.000.000 đồng)

3. Tăng Thị L, địa chỉ: đường C, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 5.540.000 đồng (Năm triệu năm trăm bốn mươi ngàn đồng).

4. Nguyễn Kim T, địa chỉ: khóm X1, Ph2, phường Y1, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 9.510.000 đồng (Chín triệu năm trăm mười ngàn đồng).

5. Trần Thị Khánh Ng, địa chỉ: ấp L4 A, xã L5, huyện L6, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 313.084.000 đồng (Ba trăm mười ba triệu không trăm tám mươi bốn ngàn đồng) (Trong đó nợ cũ 28.500.000 đồng).

6. La Thanh V1, địa chỉ: đường C, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 5.950.000 đồng (Năm triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng).

7. Trần Thị Bé T11, địa chỉ: đường C, Phường Y, thành phố V3, tinh Vĩnh Long, số tiền: 27.100.000 đồng (Hai mươi bảy triệu một trăm ngàn đồng)

8. Nguyễn Thị H2, địa chỉ: đường M2, phường Y2, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 62.000.000 đồng (Sáu mươi hai triệu đồng).

9. Nguyễn Thị U, địa chỉ: đường Ng12, phường Y6, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 17.930.000 đồng (Mười bảy triệu chín trăm ba mươi ngàn đồng).

10. Nguyễn Thị Thanh Th1, địa chỉ: đường T12, khóm X4, phường Y2, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 10.740.000 đồng (Mười triệu bảy trăm bốn mươi ngàn đồng).

11. Trần Thị Nh3, địa chỉ: đường C,khóm X, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 10.560.000 đồng (Mười triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng).

12. Đặng Thị Kim Th2, địa chỉ: đường Ng13, khóm X, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 55.160.000 đồng (Năm mươi lăm triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng).

13. Nguyễn Thị Kim N, địa chỉ: đường Đ, khóm X1, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vinh Long, số tiền: 10.723.000 đồng (Mười triệu bảy trăm hai mươi ba ngàn đồng).

14. Nguyễn Thị Phượng L1, địa chỉ: đường Đ, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 10.050.000 đồng (Mười triệu không trăm năm mươi ngàn đồng).

15. Nguyễn Thị H16, địa chỉ: đường Ph16, khóm X, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 9.735.000 đồng (Chín triệu bảy trăm ba mươi lăm ngàn đồng).

16. Nguyễn Thị Th8, địa chỉ: đường Ng12, khóm X1, phường Y6, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 3.145.000 đồng (Ba triệu một trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).

17. Nguyễn Thị Xuân M9, địa chỉ: khóm X3, phường Y1, thành phố V3, tỉnh vĩnh Long, số tiền: 27.320.000 đồng (Hai mươi bảy triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng).

18. Nguyễn Thị Thu Th9, địa chỉ: đường Ng1, khóm X1, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 20.190.000 đồng (Hai mươi triệu một trăm chín mươi ngàn đồng).

19. Nguyễn Thị L13, địa chỉ: đường M6, khóm X2, phường Y1, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 8.855.000 đồng (Tám triệu tám trăm năm mươi lăm ngàn đồng).

20. Nguyễn Thị Thu Ng5, địa chỉ: ấp L4, xã L5, huyện L6, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 6.760.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng).

21. Trương Minh Ch2, địa chỉ: đường Đ, khóm X3, Phường Y, thành phố V3, tỉnh vĩnh Long, số tiền: 7.575.000 đồng (Bảy triệu năm trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

22. Văn Xuân H3, địa chỉ: đường Ph3, khóm X, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 236.200.000 đồng (Hai trăm ba mươi sáu triệu hai trăm ngàn đồng) (Trong đó nợ cũ 24.060.000 đồng).

23. Nguyễn Thị Kh2, địa chỉ: đường Ph2, khóm X, phường Y1, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 168.610.000 đồng (Một trăm sáu mươi tám triệu sáu trăm mười ngàn đồng).

24. Văn Thị H4, địa chỉ: ấp T1, xã T2, huyện L6, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 554.070.000 đồng (Năm trăm năm mươi bốn triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng) (Trong đó nợ cũ 38.500.000 đồng).

25. Dương Thị Ph1, địa chỉ: khóm X, phường Y3, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 34.960.000 đồng (Ba mươi bốn triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng).

26. Huỳnh Thị Ng4, địa chỉ: ấp T13, xã T8, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 31.935.000 đồng (Ba mươi mốt triệu chín trăm ba mươi lăm ngàn đồng).

27. La Huệ X, địa chỉ: ấp Ph4 B, xã Ph5, huyện L6, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 27.015.000 đồng (Hai mươi bảy triệu không trăm mười lăm ngàn đồng).

28. Phạm Thị Th10, địa chỉ: D11, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 2.260.000 đồng (Hai triệu hai trăm sáu mươi ngàn đồng).

29. Trần Thị E, địa chỉ: ấp Ph6 A, xã Ph5, huyện L6, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 31.030.000 đồng (Ba mươi mốt triệu không trăm ba mươi ngàn đồng).

30. Trần Thị D, địa chỉ: ấp A1, xã A2, huyện L6, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 5.900.000 đồng (Năm triệu chín trăm ngàn đồng).

31. Trần Thị Cẩm V4, địa chỉ: ấp Ph6 B, xã Ph5, huyện L6, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 22.123.000 đồng (Hai mươi hai triệu một trăm hai mươi ba ngàn đồng).

32. Bùi Thị L14, địa chỉ: khóm X, phường Y1, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 3.700.000 đồng (Ba triệu bảy trăm ngàn đồng).

33. Đào Thị Ngọc E1, địa chỉ: đường Ng1, khóm X2, Phường Y, thành phố V3, tỉnh vĩnh Long, số tiền: 186.180.000 đồng (Một trăm tám mươi sáu triệu một trăm tám mươi ngàn đồng).

34. Mã Bích S, địa chỉ: đường Ph3, khóm X, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 73.090.000 đồng (Bảy mươi ba triệu không trăm chín mươi ngàn đồng).

35. Bùi Thị C1, địa chỉ: khóm X3, phường Y1, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 8.805.000 đồng (Tám triệu tám trăm lẻ năm ngàn đồng).

36. Trình Thị M, địa chỉ: đường Đ, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 41.145.000 đồng (Bốn mươi mốt triệu một trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).

37. Trương Thị Kim O, địa chỉ: đường Ph2, khóm X, phường Y1, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 94.455.000 đồng (Chín mươi bốn triệu bốn trăm năm mươi lăm ngàn đồng).

38. Trương Thị L2, địa chỉ: đường Ph2, khóm X, phường Y1, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 90.610.000 đồng (Chín mươi triệu sáu trăm mười ngàn đồng).

39. Lê Thị A, địa chỉ: đường C, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 10.715.000 đồng (Mười triệu bảy trăm mười lăm ngàn đồng).

40. Phùng Ngọc Tr1, địa chỉ: đường Ng13, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 1.735.000 đồng (Một triệu bảy trăm ba mươi lăm ngàn đồng).

41. Ngô Thị Cẩm L15, địa chỉ: đường C, khóm X, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 19.370.000 đồng (Mười chín triệu ba trăm bảy mươi ngàn đồng).

42. Vũ Thị Ph17, địa chỉ: đường Ng1, khóm X4, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 5.830.000 đồng (Năm triệu tám trăm ba mươi ngàn đồng .

43. Nguyễn Thị Thanh L3, địa chỉ: đường Tr, khóm X3, phường Y4, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 111.725.000 đồng (Một trăm mười một triệu bảy trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

44. Nguyễn Thị Ph18, địa chỉ: khóm X, phường Y1, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 20.120.000 đồng (Hai mươi triệu một trăm hai mươi ngàn đồng).

45. Nguyễn Thị Tuyết M1, địa chỉ: đường Ph2, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 136.065.000 đồng (Một trăm ba mươi sáu triệu không trăm sáu mươi lăm ngàn đồng).

46. Lê Thị Hồng Ng4, địa chỉ: đường C, phường 8, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 70.220.000 đồng (Bảy mươi triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng).

Buộc các hụi viên sau có trách nhiệm trả cho bị cáo Nguyễn Thị H:

1. Thạch Thị B3, địa chỉ: đường C, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 3.580.000 đồng (Ba triệu năm trăm tám mươi ngàn đồng.

2. Đỗ Thị Minh Ng11, địa chỉ: đường Đ, khóm X1, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 7.450.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Nguyễn Văn Ch4, địa chỉ: ấp T7, xã T2, huyện L6, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 10.400.000 đồng (Mười triệu bốn trăm ngàn đồng).

4. Hồ Kim Ch5, địa chỉ: đường C, khóm X, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 1.970.000 đồng (Một triệu chín trăm bảy mươi ngàn đồng).

5. Huỳnh Thị Kim Ph12, địa chỉ: đường Ng1, khóm X4, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 5.620.000 đồng (Năm triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng).

6. Trần Thị M7, địa chỉ: ấp Ph13 B, xã L5, huyện L6, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 1.495.000 đồng (Một triệu bốn chín mươi lăm ngàn đồng).

7. Nguyễn Thị H16, địa chỉ: ấp V9, xã T8, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 5.210.000 đồng (Năm triệu hai trăm mười ngàn đồng).

8. Lê Thị M8, địa chỉ: đường H17, khóm X4, phường Y6, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 9.175.000 đồng (Chín triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

9. Đặng Thị Thúy L12, địa chỉ: đường Ng1, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 430.000 đồng (Bốn trăm ba mươi ngàn đồng).

10. Nguyễn Thị Bé B4, địa chỉ: đường Đ, khóm X1, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 3.930.000 đồng (Ba triệu chín trăm ba mươi ngàn đồng).

11. Nguyễn Thị H18, địa chỉ: tổ X7, khóm X5, thị trấn L6, huyện L6, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 5.160.000 đồng (Năm triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng).

12. Nguyễn Thanh T9, địa chỉ: Tổ X4, ấp Ph14, xã Ph15, huyện T10, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 3.675.000 đồng (Ba triệu sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

13. Nguyễn Ngọc S3, địa chỉ: đường Ph16, khóm X, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 1.130.000 đồng (Một triệu một trăm ba mươi ngàn đồng).

Buộc ông Huỳnh Minh H21 phải nộp 5.000.000 đồng trả cho bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Buộc ông Trương Hữu Ph phải nộp 30.000.000 đồng trả cho bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 30.000.000 đồng theo biên lai thu số 005833 ngày 04/5/2016 và số tiền 8.670.000 đồng theo biên lai thu số 005827 ngày 01/02/2014 và biên lai thu số 005826 ngày 01/02/2014, tất cả của Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 24/5/2016, bị cáo Nguyễn Thị H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 24/5/2016, người có quyền nghĩa vụ liên quan ông Trương Hữu Ph kháng cáo không đồng ý liên đới cùng với bị cáo Nguyễn Thị H chịu trách nhiệm trả nợ hụi cho các bị hại.

Ngày 24/5/2016, những người bị hại gồm Đào Thị Ngọc E1, Trình Thị M, Dương Thị Ph1, La Huệ X, Trương Thị Kim O, Nguyễn Kim T, Trương Thị L2, Văn Thị H4, Trần Thị V, La Thanh V1, Trần Thị Khánh Ng, Tăng Thị L, Nguyễn Thị H2, Lê Thị A, Nguyễn Thị Phượng L1, Nguyễn Thị Thanh L3, Nguyễn Thị Tuyết M1, Trần Thị E, Văn Xuân H3, Mã Bích S, Nguyễn Thị Kim N kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

Ngày 05/9/2017, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Hữu Ph có đơn xin rút kháng cáo.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thị H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Những người bị hại có kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây xôn xao dư luận, làm cho quần chúng nhân dân không còn niềm tin vào các giao dịch dân sự nên cần thiết phải xử lý nghiêm để răn đe giáo dục bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xử đối với bị cáo là phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và yêu cầu tăng hình phạt của 21 bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và những người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo trình bày tranh luận:

Bị cáo Nguyễn Thị H có nhân thân tốt, bị cáo ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 15 năm tù là có phần nghiêm khắc nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của những người bị hại, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ năm 2012 đến tháng 4 năm 2014, bị cáo Nguyễn Thị H đã đứng ra mở nhiều dây hụi tháng, hụi ½ tháng, hụi tuần, hụi ngày do bị cáo làm chủ hụi. Lợi dụng sự tin tưởng của các hụi viên đối với bị cáo và sự sơ hở của các hụi viên khi khui hụi định kỳ các hụi viên không tham gia khui hụi, bị cáo không giao danh sách hụi viên cho các hụi viên tham gia, hoặc giao danh sách hụi viên nhưng không ghi cụ thể họ tên, địa chỉ, bị cáo dùng thủ đoạn gian dối đưa vào danh sách hụi viên những tên không có thật, sau đó dùng tên giả này để hốt hụi chiếm đoạt tiền của các hụi viên khác, hoặc dùng thủ đoạn gian dối mượn danh các hụi viên thật để hốt hụi mà các hụi viên này không hề hay biết, để chiếm đoạt tiền của các hụi viên. Trong thời gian dài bị cáo đã chiếm đoạt tổng cộng số tiền là 2.645.315.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây xôn xao dư luận, làm cho quần chúng nhân dân không còn niềm tin vào các giao dịch dân sự. Những người bị hại rất bức xúc trước hành vi của bị cáo nên cần thiết phải xử lý nghiêm để răn đe giáo dục bị cáo.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, bị cáo có chồng được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang nên được xem xét giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xử đối với bị cáo là phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo của 21 bị hại.

Đối với kháng cáo của người có quyền nghĩa vụ liên quan ông Trương Hữu Ph: Do ông Ph có đơn rút kháng cáo ngày 05/9/2015 nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu kháng cáo của ông Ph.

Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu án phí phúc thẩm. Những người bị hại có kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 238 Bộ luật tố tụng hình sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Trương Hữu Ph.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H, những người bị hại có kháng cáo gồm Trần Thị V, Tăng Thị L, Nguyễn Kim T, Trần Thị Khánh Ng, La Thanh V1, Nguyễn Thị H2, Nguyễn Thị Kim N, Nguyễn Thị Phượng L1, Văn Xuân H3, Văn Thị H4, Dương Thị Ph1, La Huệ X, Trần Thị E, Đào Thị Ngọc E1, Mã Bích S, Trình Thị M, Trương Thị Kim O, Trương Thị L2, Lê Thị A, Nguyễn Thị Thanh L3, Nguyễn Thị Tuyết M1.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2016/HSST ngày 10/5/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139, điểm p, b khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ Luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 15 (Mười lăm) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/01/2015.

Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 479 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị H và ông Trương Hữu Ph có trách nhiệm trả cho các hụi viên như sau:

1. Trần Ngọc H4, địa chỉ: số đường C, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 5.980.000 đồng (Năm triệu chín trăm tám mươi ngàn đồng).

2. Trần Thị V, địa chỉ: đường Ph2, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 44.940.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu chín trăm bốn mươi ngàn đồng) (Trong đó có nợ cũ 20.000.000 đồng)

3. Tăng Thị L, địa chỉ: đường C, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 5.540.000 đồng (Năm triệu năm trăm bốn mươi ngàn đồng).

4. Nguyễn Kim T, địa chỉ: khóm X1, Ph2, phường Y1, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 9.510.000 đồng (Chín triệu năm trăm mười ngàn đồng).

5. Trần Thị Khánh Ng, địa chỉ: ấp L4 A, xã L5, huyện L6, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 313.084.000 đồng (Ba trăm mười ba triệu không trăm tám mươi bốn ngàn đồng) (Trong đó nợ cũ 28.500.000 đồng).

6. La Thanh V1, địa chỉ: đường C, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 5.950.000 đồng (Năm triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng).

7. Trần Thị Bé T11, địa chỉ: đường C, Phường Y, thành phố V3, tinh Vĩnh Long, số tiền: 27.100.000 đồng (Hai mươi bảy triệu một trăm ngàn đồng)

8. Nguyễn Thị H2, địa chỉ: đường M2, phường Y2, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 62.000.000 đồng (Sáu mươi hai triệu đồng).

9. Nguyễn Thị U, địa chỉ: đường Ng12, phường Y6, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 17.930.000 đồng (Mười bảy triệu chín trăm ba mươi ngàn đồng).

10. Nguyễn Thị Thanh Th1, địa chỉ: đường T12, khóm X4, phường Y2, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 10.740.000 đồng (Mười triệu bảy trăm bốn mươi ngàn đồng).

11. Trần Thị Nh3, địa chỉ: đường C,khóm X, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 10.560.000 đồng (Mười triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng).

12. Đặng Thị Kim Th2, địa chỉ: đường Ng13, khóm X, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 55.160.000 đồng (Năm mươi lăm triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng).

13. Nguyễn Thị Kim N, địa chỉ: đường Đ, khóm X1, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vinh Long, số tiền: 10.723.000 đồng (Mười triệu bảy trăm hai mươi ba ngàn đồng).

14. Nguyễn Thị Phượng L1, địa chỉ: đường Đ, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 10.050.000 đồng (Mười triệu không trăm năm mươi ngàn đồng).

15. Nguyễn Thị H16, địa chỉ: đường Ph16, khóm X, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 9.735.000 đồng (Chín triệu bảy trăm ba mươi lăm ngàn đồng).

16. Nguyễn Thị Th8, địa chỉ: đường Ng12, khóm X1, phường Y6, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 3.145.000 đồng (Ba triệu một trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).

17. Nguyễn Thị Xuân M9, địa chỉ: khóm X3, phường Y1, thành phố V3, tỉnh vĩnh Long, số tiền: 27.320.000 đồng (Hai mươi bảy triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng).

18. Nguyễn Thị Thu Th9, địa chỉ: đường Ng1, khóm X1, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 20.190.000 đồng (Hai mươi triệu một trăm chín mươi ngàn đồng).

19. Nguyễn Thị L13, địa chỉ: đường M6, khóm X2, phường Y1, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 8.855.000 đồng (Tám triệu tám trăm năm mươi lăm ngàn đồng).

20. Nguyễn Thị Thu Ng5, địa chỉ: ấp L4, xã L5, huyện L6, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 6.760.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng).

21. Trương Minh Ch2, địa chỉ: đường Đ, khóm X3, Phường Y, thành phố V3, tỉnh vĩnh Long, số tiền: 7.575.000 đồng (Bảy triệu năm trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

22. Văn Xuân H3, địa chỉ: đường Ph3, khóm X, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 236.200.000 đồng (Hai trăm ba mươi sáu triệu hai trăm ngàn đồng) (Trong đó nợ cũ 24.060.000 đồng).

23. Nguyễn Thị Kh2, địa chỉ: đường Ph2, khóm X, phường Y1, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 168.610.000 đồng (Một trăm sáu mươi tám triệu sáu trăm mười ngàn đồng).

24. Văn Thị H4, địa chỉ: ấp T1, xã T2, huyện L6, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 554.070.000 đồng (Năm trăm năm mươi bốn triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng) (Trong đó nợ cũ 38.500.000 đồng).

25. Dương Thị Ph1, địa chỉ: khóm X, phường Y3, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 34.960.000 đồng (Ba mươi bốn triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng).

26. Huỳnh Thị Ng4, địa chỉ: ấp T13, xã T8, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 31.935.000 đồng (Ba mươi mốt triệu chín trăm ba mươi lăm ngàn đồng).

27. La Huệ X, địa chỉ: ấp Ph4 B, xã Ph5, huyện L6, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 27.015.000 đồng (Hai mươi bảy triệu không trăm mười lăm ngàn đồng).

28. Phạm Thị Th10, địa chỉ: D11, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 2.260.000 đồng (Hai triệu hai trăm sáu mươi ngàn đồng).

29. Trần Thị E, địa chỉ: ấp Ph6 A, xã Ph5, huyện L6, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 31.030.000 đồng (Ba mươi mốt triệu không trăm ba mươi ngàn đồng).

30. Trần Thị D, địa chỉ: ấp A1, xã A2, huyện L6, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 5.900.000 đồng (Năm triệu chín trăm ngàn đồng).

31. Trần Thị Cẩm V4, địa chỉ: ấp Ph6 B, xã Ph5, huyện L6, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 22.123.000 đồng (Hai mươi hai triệu một trăm hai mươi ba ngàn đồng).

32. Bùi Thị L14, địa chỉ: khóm X, phường Y1, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 3.700.000 đồng (Ba triệu bảy trăm ngàn đồng).

33. Đào Thị Ngọc E1, địa chỉ: đường Ng1, khóm X2, Phường Y, thành phố V3, tỉnh vĩnh Long, số tiền: 186.180.000 đồng (Một trăm tám mươi sáu triệu một trăm tám mươi ngàn đồng).

34. Mã Bích S, địa chỉ: đường Ph3, khóm X, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 73.090.000 đồng (Bảy mươi ba triệu không trăm chín mươi ngàn đồng).

35. Bùi Thị C1, địa chỉ: khóm X3, phường Y1, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 8.805.000 đồng (Tám triệu tám trăm lẻ năm ngàn đồng).

36. Trình Thị M, địa chỉ: đường Đ, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 41.145.000 đồng (Bốn mươi mốt triệu một trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).

37. Trương Thị Kim O, địa chỉ: đường Ph2, khóm X, phường Y1, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 94.455.000 đồng (Chín mươi bốn triệu bốn trăm năm mươi lăm ngàn đồng).

38. Trương Thị L2, địa chỉ: đường Ph2, khóm X, phường Y1, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 90.610.000 đồng (Chín mươi triệu sáu trăm mười ngàn đồng).

39. Lê Thị A, địa chỉ: đường C, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 10.715.000 đồng (Mười triệu bảy trăm mười lăm ngàn đồng).

40. Phùng Ngọc Tr1, địa chỉ: đường Ng13, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 1.735.000 đồng (Một triệu bảy trăm ba mươi lăm ngàn đồng).

41. Ngô Thị Cẩm L15, địa chỉ: đường C, khóm X, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 19.370.000 đồng (Mười chín triệu ba trăm bảy mươi ngàn đồng).

42. Vũ Thị Ph17, địa chỉ: đường Ng1, khóm X4, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 5.830.000 đồng (Năm triệu tám trăm ba mươi ngàn đồng .

43. Nguyễn Thị Thanh L3, địa chỉ: đường Tr, khóm X3, phường Y4, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 111.725.000 đồng (Một trăm mười một triệu bảy trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

44. Nguyễn Thị Ph18, địa chỉ: khóm X, phường Y1, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 20.120.000 đồng (Hai mươi triệu một trăm hai mươi ngàn đồng).

45. Nguyễn Thị Tuyết M1, địa chỉ: đường Ph2, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 136.065.000 đồng (Một trăm ba mươi sáu triệu không trăm sáu mươi lăm ngàn đồng).

46. Lê Thị Hồng Ng4, địa chỉ: đường C, phường 8, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 70.220.000 đồng (Bảy mươi triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng).

Buộc các hụi viên sau có trách nhiệm trả cho bị cáo Nguyễn Thị H:

1. Thạch Thị B3, địa chỉ: đường C, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 3.580.000 đồng (Ba triệu năm trăm tám mươi ngàn đồng.

2. Đỗ Thị Minh Ng11, địa chỉ: đường Đ, khóm X1, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 7.450.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Nguyễn Văn Ch4, địa chỉ: ấp T7, xã T2, huyện L6, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 10.400.000 đồng (Mười triệu bốn trăm ngàn đồng).

4. Hồ Kim Ch5, địa chỉ: đường C, khóm X, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 1.970.000 đồng (Một triệu chín trăm bảy mươi ngàn đồng).

5. Huỳnh Thị Kim Ph12, địa chỉ: đường Ng1, khóm X4, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 5.620.000 đồng (Năm triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng).

6. Trần Thị M7, địa chỉ: ấp Ph13 B, xã L5, huyện L6, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 1.495.000 đồng (Một triệu bốn chín mươi lăm ngàn đồng).

7. Nguyễn Thị H16, địa chỉ: ấp V9, xã T8, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 5.210.000 đồng (Năm triệu hai trăm mười ngàn đồng).

8. Lê Thị M8, địa chỉ: đường H17, khóm X4, phường Y6, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 9.175.000 đồng (Chín triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

9. Đặng Thị Thúy L12, địa chỉ: đường Ng1, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 430.000 đồng (Bốn trăm ba mươi ngàn đồng).

10. Nguyễn Thị Bé B4, địa chỉ: đường Đ, khóm X1, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 3.930.000 đồng (Ba triệu chín trăm ba mươi ngàn đồng).

11. Nguyễn Thị H18, địa chỉ: tổ X7, khóm X5, thị trấn L6, huyện L6, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 5.160.000 đồng (Năm triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng).

12. Nguyễn Thanh T9, địa chỉ: Tổ X4, ấp Ph14, xã Ph15, huyện T10, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 3.675.000 đồng (Ba triệu sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

13. Nguyễn Ngọc S3, địa chỉ: đường Ph16, khóm X, Phường Y, thành phố V3, tỉnh Vĩnh Long, số tiền: 1.130.000 đồng (Một triệu một trăm ba mươi ngàn đồng).

Buộc ông Huỳnh Minh H21 phải nộp 5.000.000 đồng trả cho bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Buộc ông Trương Hữu Ph phải nộp 30.000.000 đồng trả cho bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 30.000.000 đồng theo biên lai thu số 005833 ngày 04/5/2016 và số tiền 8.670.000 đồng theo biên lai thu số 005827 ngày 01/02/2014 và biên lai thu số 005826 ngày 01/02/2014, tất cả của Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long để đảm bảo thi hành án.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa tự nguyện thi hành án xong thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo khoản 2 Điều 305 của Bộ luật Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay sau khi tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Long;
(Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Long tống đạt cho bị cáo);
- Các bị hại (21);
- Lưu VP (3), HS (2), (35b), (HTKN).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Thủy